

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018



VINAINCON
VÌ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH




MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	3
1. Thông tin tổng quan	3
2. Quá trình hình thành và phát triển	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
4. Mô hình quản trị	4
4.1. Sơ đồ bộ máy quản lý	4
4.2. Chức năng nhiệm vụ	6
4.3. Công ty con, công ty liên kết	6
5. Định hướng phát triển	8
6. Rủi ro	9
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018	10
1. Tình hình sản xuất kinh doanh	10
2. Tổ chức và nhân sự	10
2.1. Giới thiệu Ban lãnh đạo	10
2.2. Chính sách đối với người lao động	11
3. Tình hình đầu tư tài chính	12
4. Tình hình tài chính	12
4.1. Tình hình tài chính (Số liệu tài chính hợp nhất năm 2018)	12
4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	12
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu	13
5.1. Cổ phần	13
5.2. Cơ cấu cổ đông (theo danh sách chốt ngày 05 tháng 6 năm 2018)	13
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	13
III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	14
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh:	14
2. Tình hình tài chính (Số liệu hợp nhất toàn Tổng công ty)	15
2.1. Tình hình tài sản	15
2.2. Tình hình Nợ phải trả	16
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	16
4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019	16
4.1. Kế hoạch năm 2019 toàn Tổng công ty	16
4.2. Kế hoạch năm 2018 tại Công ty mẹ	17
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY	17
1. Hội đồng quản trị	17
1.1. Thành viên Hội đồng quản trị	17
1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:	18
1.3. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Tổng công ty:	25
2. Ban Kiểm soát	26
3. Các giao dịch, tiền lương cán bộ quản lý, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	26
V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	26
1. Ý kiến kiểm toán:	26
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:	27

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin tổng quan

Tên công ty	Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam
Tên tiếng Anh	Viet Nam Industrial Construction Corporation
Tên viết tắt	VINAINCON
Trụ sở	Tòa nhà Vinaincon, số 5 đường Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	024.35142145
Fax	024.38560629
Website	http://www.vinaincon.com.vn
Vốn điều lệ đăng ký	550.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	550.000.000.000 đồng
Logo	
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Số 0100779365 do: Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/10/1998, cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 01/6/2011

2. Quá trình hình thành và phát triển

Thời gian	Sự kiện
Ngày 22 tháng 9 năm 1998	Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 63/1998/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) trên cơ sở hợp nhất các đơn vị xây lắp thuộc Tổng công ty Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Hóa chất Việt Nam, Tổng công ty Thép Việt Nam và các Công ty xây dựng chuyên ngành thuộc ngành Công nghiệp Việt Nam.
Giai đoạn 1998 – 2003	Đây là thời kỳ Tổng công ty mới được thành lập, tập trung hoàn thiện bộ máy, tập hợp lực lượng để ổn định tổ chức và tạo dựng thương hiệu trên thị trường. Trong giai đoạn này, giá trị sản lượng toàn Tổng công ty tăng từ 1.860 tỷ đồng năm 1998 đến 4.686 tỷ đồng năm 2003, doanh thu tăng từ 1.485 tỷ đồng năm 1998 lên 4.063 tỷ đồng năm 2003
Giai đoạn 2003 – 2008	Đây là thời kỳ có nhiều dấu ấn quan trọng của Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam.

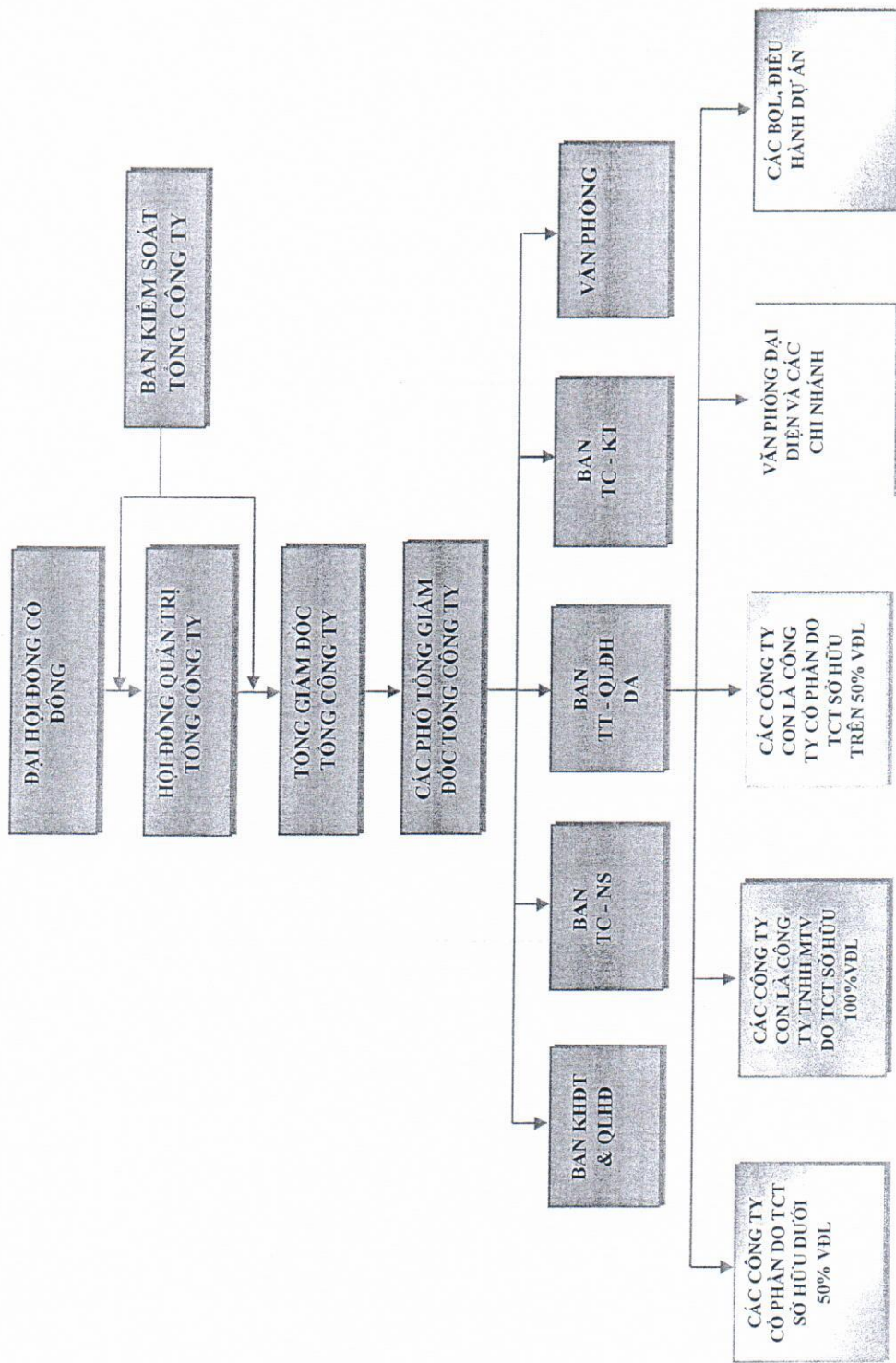
	<p>Trong giai đoạn này, Tổng công ty và các đơn vị tham gia thi công nhiều công trình lớn, trọng điểm quốc gia của ngành, đáng kể như: Hoàn thành hệ thống đường dây và trạm 500kV Nam - Bắc mạch 2 cùng hàng trăm công trình đường dây và trạm 110kV, 220kV trải khắp chiều dài đất nước; Triển khai xây dựng Nhà máy Xi măng Thái Nguyên – công trình trọng điểm nhóm A đầu tiên do Tổng công ty làm chủ đầu tư. Tổng công ty đã tách một số đơn vị để cổ phần hóa không chi phối.</p> <p>Trong giai đoạn này, giá trị sản lượng năm 2008 đạt 3.663 tỷ đồng, doanh thu đạt 3.290 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 65,8 tỷ đồng</p>
<p>Giai đoạn 2008 - nay</p>	<p>Đây là giai đoạn Tổng công ty hoạt động trong môi trường kinh tế trong nước có nhiều biến động, khó khăn về thị trường, việc làm, nguồn tín dụng thắt chặt... Tổng công ty vừa phải tiếp tục tổ chức sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm, đời sống người lao động, vừa phải hoàn thành công tác cổ phần hóa toàn Tổng công ty, đồng thời tiếp tục phát triển thị trường, cơ cấu lại hoạt động của các đơn vị theo hướng nâng cao hiệu quả.</p> <p>Một số sự kiện tiêu biểu trong giai đoạn này:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày 29/12/2009: Chính thức khánh thành Nhà máy xi măng Thái Nguyên với dòng sản phẩm Xi măng Quang Sơn đã được thị trường đón nhận. - Ngày 01/06/2011: Tổng công ty chính thức hoạt động theo mô hình Tổng công ty cổ phần, đây là một quyết tâm, nỗ lực rất lớn của Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV Tổng công ty.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Xây dựng cơ sở hạ tầng cho ngành điện, xây dựng hệ thống lưới điện cao áp đến 500kV thi công silo, ống khói, nhà cao tầng bằng phương pháp cốp pha trượt;
- Lắp đặt các hệ thống thiết bị, hệ thống ống, hệ thống điện của các nhà máy công nghiệp nặng như các dự án nguồn điện, hóa chất, cơ khí luyện kim, khai thác dầu mỏ...
- Gia công chế tạo thiết bị cơ khí thủy công, thiết bị cơ khí phi tiêu chuẩn cho nhiều ngành công nghiệp, kết cấu thép; thi công bê tông ứng lực căng sau, sản xuất cầu kiện bê tông ứng lực trước.
- Xây dựng chuyên dụng khác.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác.

4. Mô hình quản trị

4.1. Sơ đồ bộ máy quản lý



4.2. Chức năng nhiệm vụ

- **Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng công ty, trực tiếp bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Tổng công ty.

- **Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Tổng công ty;

- Đề xuất loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Tổng công ty;

- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định;

- Các phạm vi khác quy định tại Điều lệ hoạt động của Tổng Công ty.

- **Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty; chịu trách nhiệm trước Đại Hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- **Ban Điều hành Công ty.**

- Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc, nhiệm kỳ của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định nhưng không quá 5 năm. Tổng giám đốc có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- Phó Tổng Giám đốc là người giúp Tổng Giám đốc trong quản lý điều hành các hoạt động của công ty theo sự phân công của Tổng Giám đốc.

- **Các phòng – ban chức năng:** thực hiện tham mưu và quản lý chuyên môn.

4.3. Công ty con, công ty liên kết

Danh sách các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty
Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 2	Số 81 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6 quận 3, TP. Hồ Chí Minh	100%
Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 4	Tổ 5, thị trấn Đông Anh, Hà Nội	100%
Công ty TNHH MTV Xây lắp hóa chất	Lầu 5, Số 5 Láng Hạ, quận Ba Đình, Hà Nội	100%

Công ty TNHH MTV Cơ khí hóa chất Hà Bắc	Đường Phạm Liêu, Phường Thọ Xương, Bắc Giang	100%
Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn	Thôn Đồng Thu, xã Quang Sơn, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	100%
Công ty CP Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp	Tầng 4, Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, đường Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội	52,15%
Công ty CP Cơ khí xây lắp hóa chất	Thôn Ngô Yên, xã An Hồng, Huyện An Dương, Hải Phòng	71,42%
Công ty CP Bê tông ly tâm Thủ Đức	356A Xa lộ Hà Nội, Phước Long A, quận 9, TP. Hồ Chí Minh	51%
Công ty CP XNK Thương mại hợp tác nhân lực quốc tế VN	156 Xã Đàn 2, Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội	51%
Công ty CP Đầu tư xây dựng số 5	Lầu 6, số 22 Lý Tự Trọng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	51%
Công ty CP Đầu tư và khoáng sản Vinaincon	Lầu 7, Số 5 Láng Hạ, quận Ba Đình, Hà Nội	51%
Công ty CP Bê tông ly tâm An Giang	Quốc lộ 91, khóm An Thới, phường Mỹ Thới, Long Xuyên, An Giang	50,69%
Công ty CP Đầu tư và xây dựng Vinaincon 6	Lầu 2, 22 Lý Tự Trọng, quận 1, TP Hồ Chí Minh	51%

Danh sách các Công ty liên doanh, liên kết và đầu tư dài hạn khác

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu
Công ty CP Kết cấu thép xây dựng	Tầng 15 tòa nhà TTC phố Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	23,11%
Công ty CP Tư vấn thiết kế và Xây dựng VINAINCON	Lầu 3, Số 5 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội	20,7%
Công ty CP Cơ khí Hồng Nam	Phường Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội	27,37%
Công ty CP Đầu tư và xây dựng Công nghiệp	158 Hạ Đình, Thanh Xuân Trung, Hà Nội	36%
Công ty CP Khai thác đá vôi Quang Sơn	Quang Sơn, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	25%
Công ty CP Đầu tư năng lượng Vinaincon	Vũ Phạm Hàm, Cầu Giấy, Hà Nội	41,18%

Công ty CP Bê tông ly tâm Vinaincon	Thôn Thấp Phan, Đồng Lạc, Nam Sách, Hải Dương	20%
Công ty CP Thi công cơ giới Vinaincon	Lầu 4, Số 5 Phố Láng Hạ, phường Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	27,99%
Công ty CP Xây lắp thương mại Công nghiệp Thăng Long	Tầng KTM nhà CT1 khu Nàng Hương, Phường Văn Quán, Hà Đông	18%
Công ty CP Đầu tư và Sản xuất công nghiệp	Đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường Trung Thành, TP Thái Nguyên	8,45%
Công ty CP Lắp máy và Xây dựng điện Miền Nam	22 Lý Tự Trọng, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	11,03%
Công ty CP Tư vấn thiết kế công nghiệp dân dụng	146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	7,48%
Công ty CP Xây dựng công nghiệp	146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	1,60%
Công ty CP Bao bì Sông Công	Tổ 4, Phường Phố Cò, Thị xã Sông Công, Thái Nguyên	18,99%
Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả	Thị xã Cẩm Phả, Quảng Ninh	0,46%

5. Định hướng phát triển

- Tiếp tục phát huy kết quả đã đạt được nhằm tận dụng và phát huy tối đa giá trị thương hiệu của VINAINCON, củng cố, tích tụ lực lượng sản xuất để tạo ra sự thay đổi về chất, về quy mô trong toàn VINAINCON, nâng cao năng lực chế tạo cơ khí, tạo ra sức cạnh tranh lớn trên thị trường trong nước và nước ngoài, khẳng định thương hiệu VINAINCON với vai trò xây dựng cơ sở hạ tầng ngành điện và các công trình công nghiệp của Việt Nam và vươn ra thị trường khu vực và quốc tế.

- Xây dựng VINAINCON trở thành một Tổng công ty mạnh, có quy mô lớn, có trình độ công nghệ, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa theo ngành nghề kinh doanh chính, gắn kết

chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh và khoa học công nghệ, nghiên cứu phát triển; không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Phát triển tập trung vào các ngành nghề chính đã chọn, VINAINCON sẽ sắp xếp các đơn vị thành viên và phân công chuyên môn hóa, tập trung vào chuyên ngành phù hợp với năng lực, sở trường, kinh nghiệm và xây dựng quy mô đủ lớn để tạo ra thế cạnh tranh.

Một số định hướng phát triển của Tổng công ty trong giai đoạn 2016 – 2020 như sau:

- Mua sắm máy móc thiết bị: Đầu tư, mua sắm trang thiết bị cho xây dựng, sản xuất.
- Tập trung nâng cao năng lực thi công các dự án xây dựng của các nhóm dự án và của các nhân viên trong công ty, tạo thành một tập thể với nhân sự giàu khả năng, kinh nghiệm và có sức cạnh tranh cao.

- Mở rộng thêm đối tượng xây dựng: Bên cạnh xây dựng các dự án trong điểm của Nhà nước, VINAINCON mở rộng ra các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, xây dựng các công trình có vốn vay ODA, xây dựng các nhà máy công nghệ cao cho các doanh nghiệp FDI.

- Tham gia chương trình nội địa hóa chế tạo cơ khí của Chính phủ tại các Dự án lớn trong ngành công nghiệp.

6. Rủi ro

- Rủi ro về kinh tế:

Với đặc thù ngành nghề kinh doanh chủ yếu là xây lắp, xây dựng cơ bản có sự gắn liền với việc phát triển cơ sở hạ tầng của nền kinh tế, sẽ phụ thuộc tương đối chặt chẽ vào tốc độ tăng trưởng, mức độ đầu tư cho cơ sở hạ tầng của các khu vực kinh tế. Do đó, triển vọng tăng trưởng lạc quan của nền kinh tế sẽ hứa hẹn mang lại nhiều thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của VINAINCON. Và ngược lại, khi có sự thay đổi theo chiều hướng xấu đi, nền kinh tế rơi vào tình trạng trì trệ, giảm phát sẽ có tác động đến hầu như toàn bộ các lĩnh vực của nền kinh tế, không loại trừ VINAINCON.

- Rủi ro về luật pháp:

Tính ổn định và thống nhất của hệ thống luật pháp (trong đó có các quy định liên quan đến lĩnh vực đầu tư, xây dựng, hoạt động sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng,...) sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Với VINAINCON, là doanh nghiệp nhà nước chuyển sang loại hình công ty cổ phần, nên cũng gặp trở ngại nhất định, tuy nhiên với năng lực của bộ máy lãnh đạo, Tổng công ty đã thích ứng nhanh chóng với sự chuyển đổi này.

- Rủi ro hoạt động kinh doanh:

Rủi ro đặc thù của các doanh nghiệp trong ngành là rủi ro tài chính, cụ thể là rủi ro thanh toán. Rủi ro phát sinh sẽ ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của doanh nghiệp.

Rủi ro của VINAINCON có thể phát sinh nợ đọng từ các chủ đầu tư, do các công trình phải thanh toán với các chủ đầu tư thường mất thời gian do thủ tục thanh toán phải được duyệt qua nhiều khâu. Nếu có phát sinh trở ngại, vướng mắc, dẫn đến kéo dài thời gian thanh toán sẽ làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Tổng công ty.

VINAINCON đang cố gắng có sự chủ động về nguồn vốn để có khả năng luân chuyển vốn tốt nhất, tránh ảnh hưởng đến khả năng thanh toán, làm giảm hiệu quả sử dụng vốn và kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018

1. Tình hình sản xuất kinh doanh

Một số chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh toàn Tổng công ty

ĐVT: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/giảm
Tổng doanh thu và thu nhập khác	4.403.586	3.516.463	79,8%
<i>Trong đó: Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>4.275.124</i>	<i>3.394.197</i>	<i>79,4%</i>
Tổng chi phí	4.430.667	3.784.096	85,4%
<i>Trong đó: Giá vốn hàng bán</i>	<i>3.974.983</i>	<i>3.204.804</i>	<i>80,6%</i>
Lợi nhuận sau thuế TNDN	-54.121	-284.705	
<i>Trong đó: - Lợi nhuận từ SXKD</i>	<i>121.177</i>	<i>76.733</i>	<i>63,3%</i>
<i>- Lỗ của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn</i>	<i>-175.298</i>	<i>-361.438</i>	
Cổ tức			
Nộp NSNN	142.227	148.865	105%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Giới thiệu Ban lãnh đạo

Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Gia Du	Chủ tịch HĐQT	
2	Ông Nguyễn Thế Thành	Phó Chủ tịch HĐQT	
3	Ông Hoàng Chí Cường	Ủy viên HĐQT	
4	Ông Trần Đức Y	Ủy viên HĐQT	
5	Bà Trần Thị Minh	Ủy viên HĐQT	

Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Thị Thu Nga	Trưởng Ban Kiểm soát	
2	Ông Nguyễn Ngọc Cường	Thành viên Ban Kiểm soát	
3	Ông Đặng Quang Cường	Thành viên Ban Kiểm soát	

Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Hoàng Chí Cường	Tổng giám đốc	
2	Ông Chu Tuấn Ngọc	Phó Tổng giám đốc	
3	Ông Tạ Đăng Tính	Phó Tổng giám đốc	
4	Ông Đỗ Chí Nguyễn	Phó Tổng giám đốc	
5	Ông Hoàng Thế Hiền	Kế toán trưởng	

2.2. Chính sách đối với người lao động

Chế độ làm việc:

Tổng công ty luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ như cam kết với người lao động đã được quy định trong Thỏa ước lao động tập thể và Hợp đồng lao động. Người lao động trong Tổng công ty đều có hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn và hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

Chính sách đào tạo:

Với mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân viên có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, Tổng công ty luôn chú trọng tới công tác đào tạo nguồn nhân lực, có chính sách khuyến khích người lao động thường xuyên học tập, nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc, phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Chính sách lương, thưởng:

Tiền lương và tiền thưởng được trả cho người lao động theo quy chế lương, thưởng của Tổng công ty, dựa trên cơ sở đánh giá công việc đảm nhận và hiệu quả đạt được của từng chức danh nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Quy chế trả lương được xây dựng đúng luật nhưng vẫn đảm bảo tính công bằng và khả năng khuyến khích đóng góp của các cá nhân và tập thể có trình độ chuyên môn, tay nghề cao.

Chính sách trợ cấp:

Bên cạnh chính sách tiền lương, tiền thưởng, người lao động làm việc trong Tổng công ty còn được hưởng các chế độ phúc lợi khác nhau như: trợ cấp trong những dịp lễ Tết, hiếu hỉ, ốm đau, hoàn cảnh khó khăn,... Chính sách trợ cấp đã phần nào tạo được sự phấn khởi, thái độ tích cực và sự gắn bó với Tổng công ty nơi người lao động.

- Số lượng lao động bình quân năm 2018 là: 4.235 người.

3. Tình hình đầu tư tài chính

Đến 31/12/2018, giá trị đầu tư vào các Công ty con, Công ty liên kết, đầu tư tài chính dài hạn khác của Tổng công ty (Công ty mẹ) là 556.452 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Đầu tư vào công ty con: 473.306 triệu đồng.
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết: 54.263 triệu đồng.
- Đầu tư tài chính dài hạn: 28.883 triệu đồng.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính (Số liệu tài chính hợp nhất năm 2018)

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	6.288.304	6.062.864	96,4%
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	4.275.124	3.394.197	79,4%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-109.286	-364.474	
Lợi nhuận khác	82.205	96.841	118%
Lợi nhuận trước thuế	-27.081	-267.633	
Lợi nhuận sau thuế	-54.121	-284.705	
<i>Trong đó:</i>			
- Lợi nhuận từ SXKD	121.177	76.733	63,3%
- Lãi/Lỗ Công ty TNHH MTV XMQS	-175.298	-361.438	

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn ($=TSNH/Nợ NH$)	Lần	1,04	0,96
- Hệ số thanh toán nhanh ($=TSNH-Hàng tồn kho/Nợ NH$)	Lần	0,74	0,62
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	1,01	1,06
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần		

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (=GVHB/HTK BQ)	Lần	4,86	3,39
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,68	0,56
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (tính từ LNST từ hoạt động SXKD)			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	%		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	%		
- Hệ số lợi nhuận thuần từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%		

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

5.1 Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 55.000.000 cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 55.000.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

5.2 Cơ cấu cổ đông (theo danh sách chốt ngày 05 tháng 6 năm 2018)

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ % trên VDL thực góp
I	Cổ đông trong nước	1.976	55.000.000	550.000.000.000	100
1	Tổ chức	18	47.468.500	474.685.000.000	86,31
2	Cá nhân	1.958	7.531.500	75.315.000.000	13,69
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
1	Tổ chức	-	-	-	-
2	Cá nhân	-	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
	Tổng Cộng	1.976	55.000.000	550.000.000.000	100

Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng CP	Giá trị (VND)	Tỷ lệ %
1	Bộ Công Thương	54 Hai Bà Trưng - Hà Nội	45.512.500	455.125.000.000	82,75

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội.

- Nguồn nguyên vật liệu như sắt thép, xi măng, cát đá... mua đáp ứng được chủng loại, chất lượng sản phẩm, rõ nguồn gốc xuất xứ, nguyên liệu vật liệu mua về được nhập kho, xuất kho, cuối kỳ được kiểm kê theo quy định, vật tư thừa được nhập lại kho và tái sử dụng một phần.

- Tiêu thụ năng lượng: Năng lượng tiêu thụ chủ yếu là xăng dầu, điện nước, than (đối với sản xuất xi măng), các nguồn năng lượng trên được sử dụng tiết kiệm để giảm chi phí.

- Tiêu thụ nước: Nguồn nước sử dụng cho hoạt động sản xuất sản phẩm được lấy từ hệ thống sông ngòi và được qua xử lý (nếu có). Riêng nguồn nước cho sinh hoạt của người lao động được mua từ các Công ty cung cấp nước sạch.

- Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Tổng công ty tuân thủ đúng pháp luật về bảo vệ môi trường, không bị xử phạt do vi phạm về bảo vệ môi trường.

- Chính sách liên quan đến người lao động: Người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của pháp luật và Tổng công ty, người lao động tại các công trình vùng khó khăn được đảm bảo điều kiện sinh hoạt, chế độ ưu đãi.

- Thu nhập bình quân của người lao động năm 2018 là: 8,8 triệu đồng/ tháng

- Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương: Sử dụng nguồn lực lao động là người địa phương, thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách với địa phương, hưởng ứng tham gia và ủng hộ các chương trình phúc lợi, an sinh xã hội của địa phương.

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh:

- Số liệu toàn Tổng công ty:

DVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	NQ2018	TH2018	%TH/NQ
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	4.540.000	3.516.463	77,5%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất	(95.922)	(284.705)	
	<i>Trong đó:</i>			
	- LNST từ hoạt động SXKD	84.078	76.733	91%
	- Lỗ Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn	(180.000)	(361.438)	
3	Lao động huy động bình quân (người)	5.676	4.235	75%
4	Tổng quỹ lương thực hiện	535.010	448.407	85%
	Trong đó, Quỹ lương quản lý tại Cơ quan Công ty mẹ (không bao gồm quỹ lương các đơn vị hạch toán phụ thuộc và quỹ lương của cán bộ Ban QLĐH dự án Tổng công ty), bao gồm cả Quỹ lương của Cán bộ quản lý chuyên trách.	16.000	16.000	100%
5	Thu nhập bình quân (đ/người/tháng)	7.854.856	8.823.501	106%

- Số liệu Công ty mẹ:

DVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	NQ2018	TH2018	%TH/NQ
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	400.000	259.890	95%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	17.000	16.737	98%

Đánh giá về kết quả kinh doanh 2018:

+ Năm 2018 toàn Tổng công ty thực hiện Tổng doanh thu và thu nhập khác là 3.521 tỷ đồng, đạt 79% so với kế hoạch mà ĐHCĐ thường niên năm 2018 đã đề ra. Lợi nhuận sau thuế toàn Tổng công ty là -284 tỷ đồng (lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh là 77 tỷ đồng, lỗ của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn là -361 tỷ đồng).

+ Đối với Công ty mẹ, lợi nhuận sau thuế TNDN từ hoạt động SXKD năm 2018 là 16,7 tỷ đồng/kế hoạch là 17.000 triệu đồng, đạt 98% so với kế hoạch. Lợi nhuận trên đã bao gồm khoản trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn tại Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn là 50 tỷ đồng.

2. Tình hình tài chính (Số liệu hợp nhất toàn Tổng công ty)

2.1. Tình hình tài sản

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2018	Số đầu năm 2018	Chênh lệch	
			Số tiền	%
A. Tài sản ngắn hạn	2.690.970	2.860.198	-169.228	94%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	286.265	424.539	-138.274	68%
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	27.511	128.217	-100.706	21%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.397.388	1.439.588	-42.200	97%
IV. Hàng tồn kho	944.752	817.177	127.575	116%
V. Tài sản ngắn hạn khác	35.053	50.677	-15.624	69%
B. Tài sản dài hạn	3.371.894	3.433.535	-61.641	98%
I. Các khoản phải thu dài hạn	6.898	9.453	-2.555	73%
II. Tài sản cố định	2.951.257	2.971.248	-19.991	99%
III. Bất động sản đầu tư	1.000	1.000	0	100%
IV. Tài sản dở dang dài hạn	33.424	79.789	-46.365	42%

V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	235.967	234.920	1.047	101%
VI. Tài sản dài hạn khác	143.347	137.115	6.232	105%
Tổng cộng tài sản	6.062.864	6.293.723	-230.859	96%

2.2. Tình hình Nợ phải trả

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2018	Số đầu năm 2018	Chênh lệch	
			Số tiền	%
I. Nợ ngắn hạn	2.799.299	2.754.581	44.718	102%
1. Phải trả cho người bán	1.110.238	1.178.275	-68.037	94%
2. Người mua trả tiền trước	384.352	299.734	84.618	128%
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	144.936	148.202	-3.266	98%
4. Phải trả người lao động	79.556	102.548	-22.992	78%
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	151.883	223.833	-71.950	68%
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	568	457	111	124%
9. Phải trả ngắn hạn khác	253.214	224.374	28.840	113%
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	626.855	504.727	112.128	124%
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	20.853	39.754	-18.901	52%
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	26.843	22.675	4.168	118%
II. Nợ dài hạn	3.622.508	3.578.638	43.870	101%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong thời gian vừa qua, Tổng công ty đã đưa ra những giải pháp nhằm khắc phục và hoàn thiện lại cơ cấu tổ chức quản lý và năng lực sản xuất, thi công của một số đơn vị làm ăn thua lỗ, kém hiệu quả. Tuy nhiên, trên thực tế việc khắc phục hiệu quả kinh doanh yếu kém của một số đơn vị vẫn chưa đạt được như mong muốn. Đây cũng là một trong những vấn đề trọng tâm cần giải quyết trong những năm tiếp theo.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

4.1. Kế hoạch năm 2019 toàn Tổng công ty

DVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	KH 2019
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	4.150.000
	<i>Trong đó:</i>	
	- <i>Từ hoạt động SXKD</i>	2.981.000
	- <i>Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn</i>	1.169.000
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	(100.458)
	<i>Trong đó:</i>	
	- <i>LNST từ hoạt động SXKD</i>	58.881
	- <i>Lỗ Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn</i>	(159.339)
3	Lao động huy động bình quân (người)	4.667
4	Tổng quỹ lương thực hiện	480.527
	Trong đó, Quỹ lương quản lý tại Cơ quan Công ty mẹ (không bao gồm quỹ lương các đơn vị hạch toán phụ thuộc và quỹ lương của cán bộ Ban QLĐH dự án Tổng công ty), bao gồm cả Quỹ lương của Cán bộ quản lý chuyên trách	16.000
5	Thu nhập bình quân (đ/người/tháng)	8.580.000

4.2. Kế hoạch năm 2018 tại Công ty mẹ

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	KH 2019
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	430.000
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	17.000

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Gia Du - Cá nhân - Đại diện phần vốn NN	Chủ tịch HĐQT	72.700	0,13
			11.962.500	21,75
2	Nguyễn Thế Thành - Cá nhân	Phó Chủ tịch HĐQT	62.800	0,11
			11.000.000	20

	- Đại diện phần vốn NN			
3	Hoàng Chí Cường - Cá nhân - Đại diện phần vốn NN	Ủy viên HĐQT	102.400 11.550.000	0,19 21
4	Trần Đức Y - Cá nhân - Đại diện phần vốn NN	Ủy viên HĐQT	20.000 11.000.000	0,04 20
5	Trần Thị Minh - Cá nhân	Ủy viên HĐQT	123.700	0,22

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Năm 2018, hoạt động của Hội đồng quản trị đã bám sát nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ và tình hình thực tế của Tổng công ty để đề ra các Nghị quyết, quyết định phù hợp và kịp thời. HĐQT đã tổ chức họp và lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Tổng công ty đảm bảo theo quy định của Điều lệ. Trong năm HĐQT đã phối hợp tốt với Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát trên tinh thần tôn trọng nguyên tắc làm việc, chủ động trao đổi, phối hợp và lắng nghe ý kiến và giải quyết công việc thuộc chức trách của HĐQT trong thời gian nhanh nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác điều hành sản xuất kinh doanh và quản lý các đơn vị có vốn góp.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện, áp dụng các quy chế, quy định nội bộ đã ban hành và chỉ đạo xây dựng, cập nhật và sửa đổi, bổ sung kịp thời cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2018:

TT	Số NQ	Ngày, tháng	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	22/01/2018	Thông qua việc chấm dứt hoạt động Chi nhánh Tư vấn thiết kế và Xây dựng – Tổng công ty CP Xây dựng công nghiệp Việt Nam
2	02/NQ-HĐQT	25/01/2018	Thông qua việc đề nghị khen thưởng các Danh hiệu cấp Tổng công ty năm 2017 theo đề nghị của Hội đồng thi đua khen thưởng Tổng công ty.
3	03/NQ-HĐQT	08/02/2018	Thông qua việc chi thưởng Cơ quan quản lý, điều hành Tổng công ty CP Xây dựng công nghiệp Việt Nam năm 2017.
4	04/NQ-HĐQT	27/3/2018	Thông qua việc thay thế nhân sự đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Đầu tư và Xây dựng công nghiệp theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty.

5	05a/NQ-HĐQT	07/3/2018	Thông qua việc bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty
6	05b/NQ-HĐQT	28/3/2018	Thông qua các vấn đề biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP Bê tông ly tâm An Giang theo báo cáo của Đại diện chủ sở hữu phần vốn của Tổng công ty tại Công ty.
7	06/NQ-HĐQT	02/4/2018	Thông qua các vấn đề biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP Thi công cơ giới VINAINCON theo báo cáo của Đại diện chủ sở hữu phần vốn của Tổng công ty tại Công ty.
8	07/NQ-HĐQT	02/4/2018	Yêu cầu Công ty CP Đầu tư và khoáng sản VINAINCON không dùng nguồn tài chính của công ty để thanh toán các chi phí công ty.
9	08/NQ-HĐQT	06/4/2018	Thông qua việc người lao động đến tuổi nghỉ chế độ hưu trí theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty.
10	09/NQ-HĐQT	10/4/2018	Thông qua các nội dung: Nhất trí các vấn đề biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP Bê tông ly tâm Thủ Đức theo báo cáo của Đại diện chủ sở hữu phần vốn của Tổng công ty tại Công ty. Việc thực hiện phương án đầu tư tại khu Thương mại – Dịch vụ tại 356A Xa lộ Hà Nội, phường Phước Long A, TP Hồ Chí Minh. Về dự án đầu tư Nhà máy sản xuất bê tông tại Bến Cát.
11	10/NQ-HĐQT	11/4/2018	Thông qua các nội dung: Nhất trí các vấn đề biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP Đầu tư xây dựng số 5 theo báo cáo của Đại diện chủ sở hữu phần vốn của Tổng công ty tại Công ty. Nhất trí việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động theo nội dung tờ trình của Công ty CP Đầu tư xây dựng số 5.
12	11/NQ-HĐQT	17/4/2018	Thông qua các nội dung cần thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty

			CP Kết cấu thép xây dựng theo đề nghị của Đại diện chủ sở hữu phần vốn của Tổng công ty tại Công ty.
13	12/NQ-HĐQT	19/4/2018	Thông qua về các nội dung chính biểu quyết thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP Cơ khí Hồng Nam theo đề nghị của Bộ phận đại diện chủ sở hữu phần vốn của Tổng công ty tại Công ty.
14	13/NQ-HĐQT	19/4/2018	Thông qua các nội dung: Cử nhân sự đại diện chủ sở hữu phần vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Đầu tư xây dựng số 5. Giới thiệu ứng viên tham gia Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư xây dựng số 5 nhiệm kỳ 2018 – 2022.
15	14/NQ-HĐQT	19/4/2018	Thông qua các nội dung: Các nội dung cần thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP XNK TM Hợp tác nhân lực QT Việt Nam theo đề nghị của Bộ phận đại diện chủ sở hữu phần vốn Tổng công ty tại Công ty. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty theo đề nghị của Bộ phận đại diện chủ sở hữu phần vốn Tổng công ty tại Công ty. Cử nhân sự đại diện chủ sở hữu phần vốn của Tổng công ty tại Công ty CP XNK TM Hợp tác nhân lực QT Việt Nam nhiệm kỳ 2018 – 2023. Giới thiệu ứng viên tham gia Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018 – 2023.
16	15/NQ-HĐQT	19/4/2018	Thông qua các nội dung chuẩn bị và thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP Xây lắp và Sản xuất công nghiệp và việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty theo đề nghị của Bộ phận đại diện chủ sở hữu phần vốn Tổng công ty tại Công ty.
17	16/NQ-HĐQT	03/5/2018	Thông qua về các nội dung chính thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP Cơ khí xây lắp hóa chất theo đề nghị của Người đại diện chủ sở hữu phần vốn của Tổng công ty tại Công ty. Thông qua về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty CP Cơ khí xây lắp hóa chất.

18	17/NQ-HĐQT	09/5/2018	Thông qua các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP tư vấn thiết kế và Xây dựng VINAINCON theo đề nghị của Đại diện chủ sở hữu phần vốn của Tổng công ty tại Công ty.
19	18/NQ-HĐQT	09/5/2018	Thông qua về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, nhiệm kỳ 2013 – 2017 và các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP Bao bì Sông Công theo đề nghị của Đại diện chủ sở hữu phần vốn của Tổng công ty tại Công ty.
20	19/NQ-HĐQT	10/5/2018	Thông qua việc cử nhân sự đại diện phần vốn của Tổng công ty và giới thiệu nhân sự Ban kiểm soát tại Công ty CP Bao bì Sông Công nhiệm kỳ 2018 - 2024 theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty.
21	20/NQ-HĐQT	11/5/2018	Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 Tổng công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty.
22	21/NQ-HĐQT	21/5/2018	Thông qua kế hoạch giao các đơn vị của Tổng công ty năm 2018 theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty.
23	22/NQ-HĐQT	22/5/2018	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, nhiệm kỳ 2013 – 2017 và việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP Khai thác đá vôi Quang Sơn theo đề nghị của Đại diện chủ sở hữu phần vốn của Tổng công ty tại Công ty.
24	23/NQ-HĐQT	23/5/2018	Thông qua việc cử đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty CP khai thác đá vôi Quang Sơn nhiệm kỳ 2018 – 2022 theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty.
25	24/NQ-HĐQT	24/5/2018	Thông qua về kết quả SXKD năm 2017, kế hoạch SXKD năm 2018 và việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP Bê tông ly tâm VINAINCON theo đề nghị của Đại diện chủ sở hữu phần vốn của Tổng công ty tại Công ty.
26	25/NQ-HĐQT	31/5/2018	Thông qua các nội dung chuẩn bị và thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng công nghiệp và việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty

			theo đề nghị của Bộ phận đại diện chủ sở hữu phần vốn Tổng công ty tại Công ty.
27	26/NQ-HĐQT	31/5/2018	Thông qua chủ trương đề Công ty CP Đầu tư khoáng sản VINAINCON lập phương án chuyển nhượng cổ phần của Tổng công ty đã đầu tư tại Công ty.
28	27/NQ-HĐQT	13/6/2018	Thông qua việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018 của Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 2 và Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 4 theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty.
29	28/NQ-HĐQT	25/6/2018	Thông qua về chủ trương sát nhập Chi nhánh 1 vào Chi nhánh 3, Chi nhánh 4 vào Chi nhánh 2 của Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 2 theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty và của Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 2.
30	29/NQ-HĐQT	25/6/2018	Thông qua việc điều chỉnh nhân sự đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Xây lắp và Sản xuất công nghiệp theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty.
31	30/NQ-HĐQT	02/7/2018	Thông qua việc Ông Nguyễn Hữu Sơn – Phó Tổng giám đốc kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 4 được nghỉ hưu để hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội từ ngày 01/8/2018.
32	31/NQ-HĐQT	10/7/2018	Thông qua nội dung: Yêu cầu Người đại diện phần vốn tại các công ty có vốn góp của Tổng công ty từ 50% vốn điều lệ trở lên xây dựng kế hoạch lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và xác định quỹ lương thực hiện của người quản lý, người lao động hàng năm báo cáo Tổng công ty xem xét quyết định.
33	32/NQ-HĐQT	20/7/2018	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Tổng công ty năm 2017 theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty.
34	33/NQ-HĐQT	26/7/2018	Thông qua việc miễn nhiệm, bổ nhiệm nhân sự Kiểm toán viên tại Công ty TNHH MTV Xây lắp hóa chất theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty.
35	34/NQ-HĐQT	08/8/2018	Thông qua phương án giải quyết đối với đối với các cán bộ hết thời gian giữ chức vụ nhưng chưa được bổ nhiệm lại hoặc đề cử lại.

36	35/NQ-HĐQT	26/7/2018	Thông qua việc cử Ông Hoàng Thế Hiền – Kế toán trưởng Tổng công ty kiêm nhiệm chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 4 từ ngày 01/8/2018.
37	36/NQ-HĐQT	24/8/2018	Thông qua đề Chủ tịch Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 4 quyết định bổ nhiệm lại có thời hạn chức vụ Giám đốc Công ty đối với Ông Bùi Quang Cảnh kể từ ngày 01/10/2018.
38	37/NQ-HĐQT	24/8/2018	Thông qua việc miễn nhiệm, bổ nhiệm nhân sự Kiểm toán viên tại Công ty TNHH MTV Cơ khí hóa chất Hà Bắc theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty.
39	38/NQ-HĐQT	14/9/2018	Thông qua việc trước mắt chưa giải thể Trung tâm xuất nhập khẩu và dịch vụ vật tư kỹ thuật.
40	39/NQ-HĐQT	14/9/2018	Thông qua việc thay thế giám đốc điều hành. Đồng ý với đề nghị của Đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty cho Ông Cao Minh Tâm thôi giữ chức Giám đốc Công ty CP Xây lắp và Sản xuất công nghiệp từ ngày 10/10/2018, giao cho Ông Dương Quang Hưng Phó giám đốc giữ chức vụ Giám đốc Công ty kể từ ngày 10/10/2018.
41	40/NQ-HĐQT	12/10/2018	Thông qua việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty đối với Ông Tạ Đăng Tính theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty.
42	41/NQ-HĐQT	06/11/2018	Thông qua việc bổ nhiệm lại Người đại diện phần vốn của Tổng công ty đối với Ông Hoàng Thế Hiền tại Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả và Công ty CP Thương mại xây lắp công nghiệp Thăng Long theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty.
43	42/NQ-HĐQT	06/11/2018	Thông qua đề Chủ tịch Công ty TNHH MTV Cơ khí hóa chất Hà Bắc bổ nhiệm cán bộ giữ chức vụ Giám đốc Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty.
44	43/NQ-HĐQT	06/11/2018	Thông qua việc bổ nhiệm lại Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Đầu tư và Xây dựng VINAINCON 6 theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty.

45	44/NQ-HĐQT	06/11/2018	<p>Thông qua việc bổ nhiệm lại Người đại diện phần vốn của Tổng công ty đối với Ông Hoàng Chí Cường tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công ty CP Đầu tư và Xây dựng VINAINCON 6, giới thiệu ứng cử chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty. - Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn và giữ chức Chủ tịch Công ty.
46	45/NQ-HĐQT	21/11/2018	<p>Thông qua các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về việc tăng vốn điều lệ của Công ty Đầu tư và Sản xuất công nghiệp: Không nhất trí phương án phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu để huy động vốn điều lệ và tăng vốn điều lệ của Công ty. - Về phương án tái cơ cấu Công ty Đầu tư và Sản xuất công nghiệp: Không nhất trí phương án theo nội dung trình đề lập công ty cổ phần như đề xuất của công ty.
47	46/NQ-HĐQT	11/12/2018	<p>Thông qua các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thôi cử Ông Vũ Khắc Đáp làm Người đại diện chủ sở hữu phần vốn Tổng công ty tại Công ty CP Đầu tư và Xây dựng công nghiệp kể từ ngày 01/01/2019. - Cử Ông Phạm Hùng – Phó giám đốc Công ty CP Xây lắp và Sản xuất công nghiệp làm Người đại diện chủ sở hữu 47,22% vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Đầu tư và Xây dựng công nghiệp kể từ ngày 01/01/2019. Giới thiệu ứng viên tham gia HĐQT công ty, ứng cử chức danh Giám đốc Công ty.
48	47/NQ-HĐQT	12/12/2018	<p>Thông qua việc không đăng ký mua cổ phần phát hành thêm của Công ty CP Đầu tư và Sản xuất công nghiệp.</p>
49	48/NQ-HĐQT	17/12/2018	<p>Thông qua việc quyết định tạm dừng hoạt động Trung tâm XNK và Dịch vụ vật tư kỹ thuật thuộc Tổng công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty.</p>
50	49/NQ-HĐQT	27/12/2018	<p>Thông qua việc thay đổi đại diện chủ sở hữu phần vốn Tổng công ty tại các Công ty cổ phần như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cử ông Ngô Đức Cường – Phó ban Tài chính kế toán Tổng công ty làm Người đại diện chủ sở hữu

			<p>100% vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Xây dựng công nghiệp kể từ ngày 01/01/2019.</p> <p>- Cử ông Ngô Đức Cường – Phó ban Tài chính kế toán Tổng công ty làm Người đại diện chủ sở hữu 100% vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Tư vấn thiết kế công nghiệp kể từ ngày 01/01/2019.</p> <p>- Cử ông Ngô Đức Cường – Phó ban Tài chính kế toán Tổng công ty làm Người đại diện chủ sở hữu 100% vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Lắp máy và xây dựng điện Miền Nam kể từ ngày 01/01/2019.</p> <p>- Cử ông Nguyễn Thế Phương – Giám đốc Chi nhánh miền nam - Tổng công ty làm Người đại diện chủ sở hữu 33% vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Bê tông ly tâm Thủ Đức kể từ ngày 01/01/2019.</p> <p>Giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT Công ty.</p>
51	50/NQ-HĐQT	27/12/2018	Thông qua việc bổ nhiệm lại có thời hạn Bà Trần Thị Minh giữ chức vụ Trưởng ban Kế hoạch đầu tư và Quản lý hợp đồng Tổng công ty kể từ ngày 01/01/2019.
52	51/NQ-HĐQT	27/12/2018	Thông qua hệ thống thang lương, bảng lương, phụ cấp lương của Công ty TNHH MTV Xây lắp hóa chất theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty.
53	52/NQ-HĐQT	27/12/2018	Thông qua hệ thống thang lương, bảng lương, phụ cấp lương của Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 4 theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty.
54	53/NQ-HĐQT	27/12/2018	Thông qua hệ thống thang lương, bảng lương, phụ cấp lương của Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 2 theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty.

1.3. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Tổng công ty:

Trong bối cảnh năm 2018 nền kinh tế còn rất nhiều khó khăn, hàng loạt các Công ty trong Tổng công ty gặp nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD như: sụt giảm về số lượng cũng như giá trị hợp đồng ký kết, tồn đọng vốn do các chủ đầu tư không thu xếp được nguồn vốn hoặc dẫn tiến độ giải ngân, khó tiếp cận với nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng nên kết quả đạt được không như mong đợi, việc làm và thu nhập của người lao động bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, Ban Tổng giám đốc và Cơ quan điều hành đã chủ động nỗ lực làm việc, linh hoạt, kịp thời trong công tác tổ chức sản xuất kinh doanh và quản lý, góp phần quan trọng trong việc giữ vững thị trường, đảm bảo nguồn việc trong điều kiện khó khăn, áp lực nguồn vốn dồn về Tổng công ty nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh Tổng công ty năm 2018 vẫn duy trì ổn định và phát triển. Hệ thống các đơn vị của VINAINCON ngày càng có mối quan hệ chặt chẽ hơn, phối

hợp, hỗ trợ nhau trong hoạt động sản xuất kinh doanh và chia sẻ kinh nghiệm, phương thức quản lý.

2. Ban Kiểm soát

- Thành viên Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Thị Thu Nga	Trưởng ban	34.200	0,06
2	Nguyễn Ngọc Cường	Thành viên	17.000	0,03
3	Đặng Quang Cường	Thành viên	0	0

- Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2018, Ban kiểm soát Tổng công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty:

+ Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, giám sát và kiểm tra kết quả hoạt động, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, góp phần làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh được lành mạnh và minh bạch.

+ Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Tổng công ty. Ban lãnh đạo Tổng công ty đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho Ban kiểm soát tiếp cận và kiểm tra tình hình tài chính và các mặt hoạt động của Tổng công ty.

+ Định kỳ 6 tháng, cuối năm Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra, kiểm soát tình hình tài chính tại các đơn vị hạch toán phụ thuộc và Công ty TNHH MTV do Tổng công ty sở hữu 100% vốn điều lệ nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý các số liệu tài chính, ...

3. Các giao dịch, tiền lương cán bộ quản lý, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

- Thù lao: Thù lao cho HĐQT và BKS Tổng công ty năm 2018: 72 triệu đồng.

Trong đó:

- 02 Thành viên HĐQT x 2 tr.đ/ng/th x 12 tháng = 48 tr.đ
- 01 Thành viên BKS x 1 tr.đ/ng/th x 12 tháng = 12 tr.đ
- Thư ký Tổng công ty x 1 tr.đ/ng/th x 12 tháng = 12 tr.đ

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

Ý kiến của của kiểm toán viên tại Báo cáo tài chính năm 2018 được đăng tải trên website của Tổng công ty theo địa chỉ: <http://www.vinaincon.com.vn>

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 và Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2018 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam đã được gửi cho Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và đăng tải trên website của Tổng công ty theo địa chỉ: <http://www.vinaincon.com.vn>

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT TỔNG CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC



Hoàng Chí Cường